

Bản án số: 678/2020/HC-PT

Ngày: 30 - 10 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Vũ Ngọc Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 369/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3496/2020/QĐ-PT ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Cao Văn L, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn Đ – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Tuấn T, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Anh Đ, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1934 (đã chết năm 2013).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn B:

3.1 Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 (có mặt);

3.2 Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.3 Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

3.4 Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

3.5 Nguyễn Văn C, sinh năm 1952; Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

3.6 Nguyễn Hồng E, sinh năm 1979 (vắng mặt);

3.7 Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1976 (vắng mặt);

3.8 Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Khu 1B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, ông M, bà C, bà B, ông C, bà E và bà N: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu 1B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M: Luật sư Ngô Tấn T – Đoàn Luật sư tỉnh Long An (có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, người khởi kiện - ông Cao Văn L trình bày:***

Nguyên một phần thửa 454, tờ bản đồ số 3, diện tích khoảng 361m², loại đất thổ, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An do gia đình ông L sử dụng từ năm 1969, phía sau gò có phần đất trũng lạng do trước đây gia đình ông L đào đất lên đắp gò. Trước đây, gia đình ông L trồng đước, lá dừa nước, sau này ông L đào ao nuôi cá, phần đất này giáp ranh với phần ao lạng của ông Nguyễn Văn B. Năm 2007, ông B có bán đất cho bà P sát ranh ao của ông L. Bà P yêu cầu ông B cắm ranh giới thì bà P mới dám mua, khi cán bộ địa chính đo đạc thì mới biết gia đình ông Nguyễn Văn B đứng tên qua phần đất của ông L nên ông L khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C, sau đó UBND huyện C ban hành Công văn số 442/BTCD ngày 29/11/2019 trả lời không giải quyết mà hướng dẫn ông L khởi kiện tại Tòa án. Do không đồng ý văn bản trả lời của UBND huyện C nên ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 641656 do UBND huyện C cấp ngày 22/6/2006

cho ông Nguyễn Văn B thửa 454, tờ bản đồ số 3, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An để cấp lại cho ông L theo đúng thực tế sử dụng.

**** Tại văn bản số 2060/UBND-NC ngày 15/4/2020 Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:***

Việc ông Cao Văn L khiếu nại yêu cầu xem xét lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn B đã được UBND huyện C trả lời bằng văn bản số 858/UBND-TNMT ngày 17/9/2014.

Việc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 454, tờ bản đồ số 3, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An cho ông B ngày 22/6/2006 là đúng theo trình tự, quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên theo quy định pháp luật. Sau khi có bản án, quyết định của Tòa án, UBND huyện sẽ tổ chức thực hiện.

**** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn B là ông Nguyễn Văn M trình bày:***

Việc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 454, tờ bản đồ số 3, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An cho ông Nguyễn Văn B ngày 22/6/2006 là đúng quy định pháp luật. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông B hợp pháp, hiện ông B đã chết (năm 2013) nên các đồng thừa kế xác định không cần phải làm bản tự khai mà ông M đại diện trình bày tại phiên tòa không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L.

Do UBND huyện C có văn bản xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng và ông L có đơn không yêu cầu đối thoại nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, 165 và Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 166 và Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L về yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện C.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 641656 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/6/2006 cho ông Nguyễn Văn B thửa 454, diện tích 1.969m², tờ bản đồ số 03, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm cấp lại quyền sử dụng đất đối với thửa 454 cho ông Cao Văn L và người thừa kế của ông Nguyễn Văn B đúng theo thực tế sử dụng của mỗi bên, khi các bên đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 8/5/2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M cho rằng, cấp sơ thẩm đánh giá không đúng chứng cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 641656 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/6/2006 cho ông Nguyễn Văn B thửa 454, diện tích 1.969m², tờ bản đồ số 03, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của những người liên quan. Do đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông M làm đại diện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Văn L cho rằng, thửa đất có tranh chấp giữa ông Cao Văn L và Nguyễn Văn B có ranh giới rõ ràng, các bên đều thừa nhận và sử dụng ổn định lâu dài. Ủy ban nhân dân huyện C khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B không đo đạc thực tế, chỉ dựa vào không ảnh, nên có sự sai sót, không phù hợp với thực tế các bên sử dụng. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B, UBND huyện C không tiến hành đo đạc, kiểm tra thực địa nên dẫn đến việc cấp cho ông B toàn bộ thửa 454 diện tích 1.969m² trong khi thực tế ông B và ông L mỗi người đều sử dụng một phần thửa 454. Các đương sự cũng thừa nhận sự việc này trong quá trình giải quyết tranh chấp theo thủ tục dân sự trước đây. Bản án sơ thẩm đã tuyên xử có căn cứ và đúng pháp luật. Ông Nguyễn Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn B là ông Nguyễn Văn M, thấy rằng:

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 641656, số vào sổ cấp GCN: H 00670/CN QSDĐ do UBND huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn B:

[2.1] Về thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục ban hành: Việc UBND huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ) cho ông B là đúng thẩm quyền và hình thức theo quy định tại Điều 37, khoản 2 Điều 52 của Luật đất đai năm 2003 và Thông tư số 24/2004/QĐ-BTNMT ngày 01/11/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào lời trình bày của chính ông B (khi còn sống) và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã xác định khi cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông B chỉ căn cứ vào bản đồ không ảnh và tự cấp chứ không đo đạc thực tế dẫn đến việc cấp GCNQSDĐ không đúng với thực tế sử dụng của các bên. Do đó, có cơ sở xác định việc cấp GCNQSDĐ cho ông B là không đúng trình tự, thủ tục.

[2.2] Về nội dung của GCNQSDĐ: Xét thấy, phần đất diện tích 361m² (theo đo đạc thực tế) thuộc 01 phần thửa 454, tờ bản đồ số 3, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An mà ông L cho rằng hiện đang nằm trong GCNQSDĐ của ông B đã được chính ông B thừa nhận khi còn sống: việc cấp giấy đồ thửa đất của ông trước đây ông cũng thừa nhận khi có chủ trương cấp giấy thì Nhà nước chỉ căn cứ vào không ảnh và tự cấp chứ không có đo đạc thực tế. Còn về ranh giới giữa gò của ông và gò của ông L vị trí giáp ranh là hào lạng của hai bên, ông cũng thừa nhận từ trước đến nay một phần hào lạng thì do bên ông L lấy đất bồi gò và trồng cây đước lá. Ngoài ra, chính ông B cũng xác định vào năm 2006 khi ông bán đất cho bà P thì giữa ông, ông L và bà P cắm trụ xi măng nhằm xác định ranh giới giữa hai bên hào và thời điểm bán đất này ông B mới nghe địa chính giải thích là ông đứng tên toàn bộ cái hào thì ông B mới biết mình đã được cấp quyền sử dụng đối với phần đất ông L sử dụng. Do đó, có căn cứ xác định phần đất 361m² nằm trong GCNQSDĐ của ông B là của ông L sử dụng ổn định từ trước khi ông B được cấp GCNQSDĐ nhưng cơ quan có thẩm quyền khi cấp đất lại không kiểm tra, xác minh, đo đạc thực tế dẫn đến việc cấp phần đất này cho ông B là không đúng. Việc ông B cho rằng ông B cắm trụ xi măng chỉ là cắm tạm bên phần đất của ông, để ông L không có tranh chấp khi ông B bán đất cho bà P chứ ranh giới chưa đúng là không phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng, việc cấp GCNQSDĐ số AE 641656 cho ông B là không đúng về nội dung. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, hủy GCNQSDĐ đã cấp cho ông B là có

cơ sở, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của ông M và quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vị Luật sư không có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông M phải chịu 300.000đ.

Đối với các ông bà Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị C, Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Văn N: xét thấy, những người này đều ủy quyền cho ông M (ông M cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) tham gia tố tụng và đều không có đơn kháng cáo, chỉ có ông M có đơn kháng cáo. Tòa án đã yêu cầu ông M đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại yêu cầu các ông bà C, B, C, E, M, N và N phải đóng tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng. Vì vậy, những khoản tiền tạm ứng án phí do những người này đã nộp cần tuyên trả lại cho từng người.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L về yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện C.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 641656 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 22/6/2006 cho ông Nguyễn Văn B thửa 454, diện tích 1.969m², tờ bản đồ số 03, loại đất ở nông thôn, tọa lạc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm cấp lại quyền sử dụng đất đối với thửa 454 cho ông Cao Văn L và người thừa kế của ông Nguyễn Văn B đúng theo thực tế sử dụng của mỗi bên, khi các bên đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.800.000đ, ông Cao Văn L tự nguyện chịu (ông L đã nộp xong).

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000đ. Ông Cao Văn L không phải chịu. Hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông L đã nộp theo biên lai thu số 0000723 ngày 25/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000898 ngày 08/5/2020.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An hoàn trả cho các ông bà Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị C, Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Văn N mỗi người 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000977, 0000976, 0000975, 000099, 0000974, 0000978, 0000973 ngày 25/6/2020.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (1)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- Đương sự; (10)
- Lưu VT (6), HS (2) T.21 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long